TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 618/2020/QĐST-HNGĐ	Củ Chi, *ngày 27 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 578/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1984;

Thường trú: số A đường B, tổ C, ấp D, xã TDT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: ấp D,xã TDT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông Ngọc T, sinh năm 1986;

Thường trú: tổ D, ấp C, xã TDT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: ấp D,xã TDT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị H và ông Ngọc T;

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 198/2006, quyển số 01 ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân xã TDT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị H và ông Ngọc T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1984;

Thường trú: số A đường B, tổ C, ấp D, xã TDT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: ấp D,xã TDT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông Ngọc T, sinh năm 1986;

Thường trú: tổ D, ấp C, xã TDT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: ấp D,xã TDT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về con chung: Có hai con chung tên NB, sinh ngày: 25/4/2007 và NN, sinh ngày 14/12/2010. Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H là không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trọng.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Ngọc T cùng xác định không có.

- Nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thị H và ông Ngọc T cùng xác định không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà H tự nguyện nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0084023 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ, hoàn lại cho bà H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Hùng Vương